TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày: 15 – 01 – 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Văn Hòa

2. Ông Trương Thoại Lượng

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Quyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Cao Minh L** (tên gọi khác: L1), sinh ngày 23-4-1999 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao R, sinh năm 1961 và bà Lý Thị H, sinh năm 1966; vợ và con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2024, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. **Lý Hoàng N**, sinh ngày 15-02-1996 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý K, sinh năm 1974 và bà Lý Thị S, sinh năm 1972; có vợ tên: Bạc Thị H1, sinh năm 2000 và có 01 con, sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2024 đến ngày 06/3/2024, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Dương Văn T, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Thạch T1, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

2. Ông Sơn Lý Thanh T2, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Dương Văn S1, sinh năm 1948. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

2. Ông Cao Hữu H2, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

3. Ông Trần N1, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

4. Ông Trần Quốc C, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 04/3/2024, bị cáo Cao Minh L, sinh ngày 23/4/1999; bị cáo Lý Hoàng N, sinh ngày 15/02/1996; Thạch T1, sinh ngày 02/5/1997 và Sơn Lý Thanh T2, sinh ngày 06/02/2000, cùng nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cùng uống rượu chung với nhau tại khu tái định cư, thuộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Trong lúc đang uống rượu thì T1 kể lại sự việc trước đây khi T1 điều khiển xe mô tô đi ngang nhà của Dương Văn T, sinh ngày 04/7/1986, ngụ cùng ấp, thì bị Trọng chửi và hăm đánh, nên bị cáo N tức giận và kêu T1 cùng đi với bị cáo N đến nhà T để nói chuyện hòa giải. Lúc này, N và T1 đi bộ đến nhà T, thấy T đang ngồi uống rượu cùng với Trần Quốc C (là anh rể của T), khi thấy bị cáo N đến ông C có đưa cho bị cáo N và T1 mỗi người 01 ly rượu, sau khi uống rượu xong N mới nói với T "*sao anh đòi đánh thằng T1 hoài vậy*" thì T trả lời "*tao thấy mặt nó thấy ghét nên tao muốn đánh*" và T nói với T1 "*mày muốn kiếm chuyện với tao hả gì mà mày chạy xe ngang nhà tao mặt mày nghinh nghinh*", T1 trả lời T "em có làm gì anh đâu", thì T tiếp tục nói với N và T1 "*lúc này tụi mày lớn hết rồi, ngon hết rồi, ở xứ Trà Mum này thằng nào mạnh ra chém solo với tao*", N mới nói với T "*anh lớn rồi nói chuyện gì kỳ vậy*" thì T nói với N "*ở xứ này mày mạnh hả gì*". Lúc này T2 chạy xe đến,

N kêu T2 chở N và T1 về nhà, do tức giận bị T khiêu khích nên N đi vào nhà mình lấy 02 cây dao tự chế rồi một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 83PT-283.45 đi đến nhà T, thấy N chạy về hướng nhà T nên T2 cũng điều khiển xe chở T1 chạy theo sau. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi N điều khiển xe đến nhà T, N bước xuống đi đến chỗ T ngồi, ném 01 cây dao xuống đường cho T và nói "*muốn gì chém tay đôi nè*", sau đó N dùng phần sóng dao đánh 01 cái vào vai trái T gây xướt da, T1 đi đến thấy cây dao nằm dưới lộ thì T1 nhặt lên cầm trên tay, lúc này ông C can ngăn ôm N đẩy đi không cho đánh nhau, T thì nhảy vào dùng tay đánh T1, T1 cũng có dùng tay đánh lại T nhưng không gây thương tích, thấy vậy ông Dương Văn S1 là cha ruột của T mới chạy ra can ngăn, trong lúc can ngăn ông S1 bị đẩy về sau, Trọng nghĩ cha mình bị đánh nên T chạy vào nhà lấy 01 thanh kim loại dài khoảng 70cm và truy hô "*thằng nào đánh ba tao*" sau đó cầm thanh kim loại rượt đuổi về hướng N, T1 và T2, T1 cầm theo cây dao bỏ chạy về nhà. Trong lúc bị ông C ôm giật dao, N sợ ông C giật lấy được dao nên N đã quăng bỏ cây dao, khi N quăng bỏ cây dao thì thấy T cầm thanh kim loại đuổi đến đánh N, T đánh mấy cái về phía Nhi trúng mi mắt trái, ngực trái lúc này N khom người xuống, dùng hai tay xô vào ngực của T đẩy Trọng ngược về sau thì T mất thăng bằng nên té ngã ngửa, chân đưa lên cao, cùng lúc này Cao Minh L bất ngờ đi đến nhặt lấy cây dao do N ném bỏ trước đó chém một dao vào chân phải của T làm đứt lìa 1/3 dưới cẳng chân phải. Sau khi chém T xong thì L đưa cây dao cho ông C và đi đến Công an xã A đầu thú. Còn N thì cởi áo quấn chân cho T và đưa T đến Bệnh viện đa khoa tỉnh S để cấp cứu, sau đó N đã đến Công an xã A để đầu thú. T thì được chuyển viện đến Bệnh viện Đ1 để tiếp tục điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 109/KLTTCT-TTPYST ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Trung tâm pháp y thành phố C kết luận đối với thương tích của Dương Văn T:

Các kết quả chính:

- Vết thương đứt lìa vị trí 1/3 dưới cẳng chân phải gây đứt hoàn toàn gân cơ, thần kinh, mạch máu và gãy hai xương cẳng chân đã được phẫu thuật nối chi, cố định xương. Hiện tại vết thương và vết phẫu thuật đang lành.

- Vết sưng nề vùng bàn – ngón tay phải đã được điều trị. Hiện tại vị trí sưng nề đang lành.

- Vết xước da mặt sau vai trái đã được điều trị. Hiện tại vết xước da đang lành.

Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Dương

Văn T tại thời điểm giám định là 40% (bốn mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Tỷ lệ từng vết thương:

- Vết thương đứt lìa vị trí 1/3 dưới cẳng chân phải gây đứt hoàn toàn gân cơ, thần kinh, mạch máu và gãy hai xương cẳng chân có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 39% (ba mươi chín phần trăm).

- 02 vết phẫu thuật đặt dụng cụ cố định xương vị trí mặt lòng và cạnh trong bàn chân phải, hiện còn lưu dụng cụ, mỗi vết có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (một phần trăm).

- Vết sưng nề vùng bàn – ngón tay phải đang lành không cho tỷ lệ vì chưa quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y.

- Vết xước da mặt sau vai trái đang lành không cho tỷ lệ vì chưa quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y.

2.3. Từng vết thương do vật gì gây nên:

- Vết thương vùng cẳng chân phải và vết xước da mặt sau vai trái trên người Dương Văn T phù hợp với cơ chế do vật sắc gây nên.

- Vết sưng nề vùng bàn – ngón tay phải trên người Dương Văn T phù hợp với cơ chế do vật tày gây nên.

2.4. Cơ chế hình thành dấu vết trên cơ thể:

- Bệnh nhân trong tư thế giải phẫu và đứng thẳng, vết thương vùng cẳng chân phải có chiều hướng từ trước ra sau và chếch từ trên xuống dưới.

- Bệnh nhân trong tư thế giải phẫu và đứng thẳng, vết xước da mặt sau vai trái có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải.

- Vết sưng nề vùng bàn – ngón tay phải không có cơ sở khoa học xác định chiều hướng.

2.5. Kết luận khác:

Do vết thương gây đứt lìa vị trí 1/3 dưới cẳng chân phải đang lành nên chưa đánh giá được di chứng vận động và ảnh hưởng chức năng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 156/KLTTCT-TTPYST ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Trung tâm pháp y thành phố C kết luận bổ sung thương tích đối với Dương Văn T:

1. Các kết quả chính:

- Vết xước da mặt sau vai trái đã được điều trị. Hiện tại vết xước da đã lành, để lại vết biến đổi sắc tố da, không ảnh hưởng chức năng.

- Vết sưng nề vùng bàn – ngón tay phải đã được điều trị. Hiện tại vị trí sưng

nề đã lành, không còn vết tích trên da, không ảnh hưởng chức năng.

2. Kết luận

2.1. Tỷ lệ từng vết thương:

- Vết xước da mặt sau vai trái đã lành, để lại vết biến đổi sắc tố da có tỷ lệ là 0,5% (không phẩy năm phần trăm).

- Sưng nề vị trí mặt mu đốt bàn số V đến đốt gần ngón V bàn tay phải đã lành, không còn vết tích trên da, có tỷ lệ 00% (không phần trăm).

2.2. Kết luận khác:

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Văn T theo Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 109/KLTTCT-TTPYST ngày 07 tháng 3 năm 2024 và Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 156/KLTTCT-TTPYST ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Trung tâm pháp y thành phố C là 41% (bốn mươi mốt phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Công văn số 411/TTPY-GĐ ngày 23/9/2024 của Trung tâm pháp y thành phố C, xác định tổng tỷ lệ thương tích đối với Dương Văn T:

Vết xước da mặt sau vai trái đã lành, để lại vết biến đổi sắc tố da đã được áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư, sau khi cộng Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 41%, trường hợp không áp dụng cộng theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y thì tỷ lệ riêng của thương tích này có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0,5% (không phẩy năm phần trăm).

Tại bản cáo trạng số: 56/CT-VKS-CT ngày 29-10-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Cao Minh L về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Lý Hoàng N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Cao Minh L và Lý Hoàng N phạm tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Minh L, đề nghị xử phạt bị cáo Cao Minh L từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Hoàng N, đề nghị xử phạt bị cáo Lý Hoàng N từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 586,

590 Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại Dương Văn T và các bị cáo Cao Minh L, Lý Hoàng N về việc bị cáo Cao Minh L đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại T số tiền là 101.500.000 đồng, bị cáo Lý Hoàng N bồi thường cho bị hại T số tiền là 50.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng:

- 01 cây dao tự chế có tổng chiều dài 89cm, cán bằng gỗ tròn dài 35,8 cm; lưỡi bằng kim loại màu nâu dài 53,2cm có một bề sắc, chiều ngang lớn nhất lưỡi dao dài 5,6cm, mũi nhọn; trên cán dao và lưỡi dao có dính chất dịch màu nâu đỏ;

- 01 đoạn thanh kim loại hình vuông có tổng chiều dài 71 cm, chiều ngang 01 cạnh 2,8cm trên thân thanh km loại có sơn một đoạn màu xanh dài 49,6 cm.

- 01 cây dao tự chế có tổng chiều dài 90cm, cán bằng gỗ tròn dài 37,8cm; lưỡi bằng kim loại màu nâu dài 52,2cm có một bề sắc bén, chiều ngang lớn nhất lưỡi dao dài 5,8cm, mũi nhọn.

Đối với 01 đĩa DVD màu trắng, bên trong có chứa 01 đoạn ghi hình độ dài 10 phút 34 giây tên 5815933815754, kích cỡ 35,9 MB là chứng cứ đã được Cơ quan điều tra đánh bút lục đưa vào hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Cao Minh L, Lý Hoàng N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và không có ý kiến tranh luận. Trong phần lời nói sau cùng bị cáo Cao Minh L, Lý Hoàng N trình bày ý kiến xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại Dương Văn T yêu cầu các bị cáo Cao Minh L, Lý Hoàng N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 151.500.000 đồng, về trách nhiệm hình sự đề nghị xử phạt các bị cáo theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người làm chứng ông Cao Hữu H2, ông Trần Quốc C, xét thấy những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do, trong quá trình điều tra họ đã có lời khai, cũng như tại phiên tòa các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu hoãn phiên toà. Căn cứ vào khoản 1 Điều 293, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản đối chất, các bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/3/2024, tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng xuất phát từ việc cự cãi thách thức nhau trong lúc uống rượu, bị cáo Lý Hoàng N đã mang 02 cây dao tự chế đến nhà bị hại Dương Văn T kêu T chém tay đôi với mình nhưng T không đồng ý, lúc này bị cáo N dùng phần sóng dao đánh vào phía sau vai trái của T 01 cái gây thương tích, qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại T là 0,5% (không phẩy năm phần trăm). Tức giận vì bị bị cáo N đánh, T vào nhà lấy 01 đoạn thanh kim loại rượt đuổi đánh bị cáo N, trong lúc đánh bị cáo N thì T bị N xô té ngã ngửa xuống đường, cùng lúc này bị cáo Cao Minh L đi đến chưa hiểu rõ sự việc thế nào, nghĩ bị cáo N bị bị hại T đánh nên bị cáo L khi thấy có sẵn cây dao tự chế gần đó và thấy T đang té ngã ngửa nên bị cáo Lưu N2 dao tự chế lên cầm trên tay chém một dao trúng vào chân phải của T làm đứt lìa 1/3 dưới cẳng chân phải, qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại T là 40%. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", với tình tiết định tội "Dùng hung khí nguy hiểm", theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Đ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", với các tình tiết định tội "Dùng hung khí nguy hiểm" và "Có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, nhưng do thương tích của bị hại Dương Văn T là 40%, nên bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cố ý gây thương tích", với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, cáo trạng số 56/CT-VKS-CT ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Cao Minh L về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Lý Hoàng N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được việc dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm đánh, chém vào vai, chém cẳng chân của bị hại là hành vi nguy hiểm, gây tổn hại sức khỏe của người khác và cũng có thể dẫn đến chết người, nhưng với bản tính xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, xem thường kỷ cương pháp luật, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương gây bất bình trong dư luận. Do đó, cần thiết có mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo L, N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Cao Minh L: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Công an xã A đầu thú, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường cho bị hại T số tiền 5.000.000 đồng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số (khmer) có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lý Hoàng N: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo cũng đến Công an xã A đầu thú, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số (khmer) có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với vụ án này, các bị cáo Cao Minh L và bị cáo Lý Hoàng N thực hiện hành vi phạm tội độc lập, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, cấu kết, bàn bạc thống nhất để cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên không là đồng phạm với nhau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584,

585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lý Hoàng N bồi thường cho bị hại T số tiền: 50.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Cao Minh L bồi thường cho bị hại T số tiền: 101.500.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng:

- 01 cây dao tự chế có tổng chiều dài 89cm, cán bằng gỗ tròn dài 35,8cm; lưỡi bằng kim loại màu nâu dài 53,2cm có một bề sắc, chiều ngang lớn nhất lưỡi dao dài 5,6cm, mũi nhọn; trên cán dao và lưỡi dao có dính chất dịch màu nâu đỏ;

- 01 đoạn thanh kim loại hình vuông có tổng chiều dài 71cm, chiều ngang 01 cạnh 2,8cm trên thân thanh km loại có sơn một đoạn màu xanh dài 49,6cm.

- 01 cây dao tự chế có tổng chiều dài 90cm, cán bằng gỗ tròn dài 37,8cm; lưỡi bằng kim loại màu nâu dài 52,2cm có một bề sắc bén, chiều ngang lớn nhất lưỡi dao dài 5,8cm, mũi nhọn.

Đối với 01 đĩa DVD màu trắng, bên trong có chứa 01 đoạn ghi hình độ dài 10 phút 34 giây tên 5815933815754, kích cỡ 35,9MB là chứng cứ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã niêm phong và lưu vào hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Cao Minh L, Lý Hoàng N là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Buộc bị cáo Cao Minh L phải nộp án dân sự sơ thẩm là 5.075.000 đồng (Năm triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng); buộc bị cáo Lý Hoàng N phải nộp án dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Minh L, bị cáo Lý Hoàng N phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Minh L;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Hoàng N;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 293, Điều 299, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Cao Minh L: 07 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2024.

2. Xử phạt bị cáo Lý Hoàng N: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bị bắt chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/3/2024 đến ngày 06/3/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lý Hoàng N bồi thường cho bị hại Dương Văn T số tiền: 50.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Cao Minh L bồi thường cho bị hại Dương Văn T số tiền: 101.500.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu tiền lãi do chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 cây dao tự chế có tổng chiều dài 89cm, cán bằng gỗ tròn dài 35,8cm; lưỡi bằng kim loại màu nâu dài 53,2cm có một bề sắc, chiều ngang lớn nhất lưỡi dao dài 5,6cm, mũi nhọn; trên cán dao và lưỡi dao có dính chất dịch màu nâu đỏ;

- 01 đoạn thanh kim loại hình vuông có tổng chiều dài 71cm, chiều ngang 01 cạnh 2,8cm trên thân thanh km loại có sơn một đoạn màu xanh dài 49,6cm.

- 01 cây dao tự chế có tổng chiều dài 90cm, cán bằng gỗ tròn dài 37,8cm; lưỡi bằng kim loại màu nâu dài 52,2cm có một bề sắc bén, chiều ngang lớn nhất lưỡi dao dài 5,8cm, mũi nhọn (Theo biên bản giao nhận, vật chứng ngày 31/10/2024, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng và

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng).

Đối với 01 đĩa DVD màu trắng, bên trong có chứa 01 đoạn ghi hình độ dài 10 phút 34 giây tên 5815933815754, kích cỡ 35,9MB là chứng cứ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã niêm phong và lưu vào hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Cao Minh L, Lý Hoàng N là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Buộc bị cáo Cao Minh L phải nộp án dân sự sơ thẩm là 5.075.000 đồng (Năm triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng); buộc bị cáo Lý Hoàng N phải nộp án dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND T. Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp T. Sóc Trăng;
- VKSND H. Châu Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- CQĐT – CAH. Châu Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Võ Văn Vinh